

Số: 10940/BTC-QLCS

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của
cử tri tại kỳ họp thứ 5, QH XIII.

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2013

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 2218

Ngày: 22/8/2013

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 349/BDN ngày 5/7/2013 như sau:

Nội dung kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ ban hành quy định đối với các dự án chuyển đất rừng nghèo sang trồng cao su, giao đất để xây dựng các công trình thủy điện, đất khai thác khoáng sản, ... ở vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn không áp dụng việc ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất để đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Trả lời:

1. Việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sang trồng cây cao su: Pháp luật đất đai hiện hành quy định người sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất rừng và đất lâm nghiệp được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang đất nông nghiệp để trồng cao su (đất sản xuất nông nghiệp) thuộc đối tượng phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn để chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp thì việc Nhà nước ban hành chính sách ưu đãi về đất đai nếu dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn là phù hợp.

2. Việc chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện mới thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006, theo đó dự án được hưởng các mức miễn, giảm tiền thuê đất tương ứng nếu đầu tư tại địa bàn khuyến khích; cụ thể: miễn 3 năm tiền thuê đất nếu đầu tư tại địa bàn không được ưu đãi; miễn 11 năm tiền thuê đất nếu đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; miễn 15 năm tiền thuê đất nếu đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Việc xây dựng nhà máy thủy điện không những tăng nguồn điện năng cho đất nước mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương nên để khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp tham gia vào xây dựng nhà máy thủy điện thì nhà nước ban hành chính sách ưu đãi về đất đai là phù hợp. Việc xây dựng công trình thủy điện gây mất rừng và đất của dân do hiệu quả kinh tế thấp tại một số địa phương là do công tác quản lý, không phải do chính sách; vì chính sách ưu đãi đất đai quy định áp dụng đối với các đối tượng đáp ứng các điều kiện ưu đãi.

- Dự án đầu tư khai thác khoáng sản: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ, trường hợp tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm, được nhà nước cho phép thăm dò, khai thác khoáng sản mà không sử dụng lớp đất mặt và không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng lớp đất mặt thì không thu tiền thuê đất đối với diện tích không sử dụng lớp đất mặt. Trường hợp có sử dụng đến lớp đất mặt hoặc có ảnh hưởng đến việc sử dụng mặt đất thì phải thực hiện thuê đất và được ưu đãi tiền thuê đất nếu dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi theo quy định của pháp luật đất đai, luật đầu tư. Tuy nhiên, qua ý kiến phản ánh của một số địa phương, hoạt động khai thác khoáng sản đã và đang gây nhiều tác động xấu đến tài nguyên môi trường, như việc sử dụng thiếu hiệu quả các nguồn khoáng sản, tàn phá mặt đất, làm ô nhiễm nguồn nước; đặc biệt việc khai thác này còn làm biến đổi về địa hình và cảnh quan xung quanh; các địa phương đề nghị không cho phép miễn tiền thuê đất đối với các dự án hoạt động trong lĩnh vực này.

Bộ Tài chính đồng thuận với kiến nghị không áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án khai thác khoáng sản ở vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn như kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai và xin ghi nhận để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách tài chính đất đai.

Bộ Tài chính xin trả lời để Đoàn Đại biểu Quốc hội thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện – UBTVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm VPQH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- TCT, Vụ CST, PC, VPB (3);
- Vụ Dân nguyện – VPQH;
- Lưu: VT, QLCS. (22)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Chí

Số: 10953/BTC-CST

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri tại
kỳ họp thứ 5, QH khoá XIII

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2013

CÔNG VĂN BẢNSố: *22/8*Ngày *22/8* năm *13*

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai ✓

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện - Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 349/BDN ngày 05/7/2013 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định về thu phí, lệ phí đối với trường hợp xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường (BVMT), đề án BVMT; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết; xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp BVMT, phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

Bộ Tài chính xin trả lời:

- Tại điểm 2 Mục X Phần A Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Pháp lệnh phí và lệ phí có quy định: *“thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”* và không quy định phí, lệ phí đối với *“Trường hợp xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án BVMT; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết; xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp BVMT, phục vụ giai đoạn vận hành của dự án”*.

Hiện nay, các dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan chức năng về môi trường ở Trung ương thẩm định đang thu phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 218/2010/TT-BTC ngày 29/12/2010 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đối với các dự án do cơ quan môi trường địa phương thẩm định thì thực hiện thu phí theo quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí quy định *“...Thẩm quyền quy định đối với phí được quy định cụ thể trong Danh mục chi tiết phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị định này. Thẩm quyền quy định đối với phí bao gồm việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với từng phí cụ thể”*.

Theo Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 24/2006/NĐ-CP nêu trên thì Bộ Tài chính không được giao thẩm quyền ban hành phí xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án BVMT; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết; xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp BVMT, phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

Căn cứ các quy định nêu trên thì Bộ Tài chính chưa có sở để ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí đối với *“trường hợp xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án BVMT; kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án BVMT chi tiết; xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp BVMT, phục vụ giai đoạn vận hành của dự án”*.

Bộ Tài chính xin tiếp thu ý kiến của cử tri Gia Lai để nghiên cứu, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội khi xây dựng Luật phí và lệ phí.

Bộ Tài chính xin trả lời đề Đoàn đại biểu Quốc hội thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban TVQH;
- Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện – UB TVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Dân nguyện – VPQH;
- Vụ III – VPCP;
- Vụ PC, Vụ HCSN, Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, Vụ CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

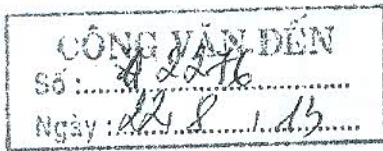


Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: 40991 /BTC-CST

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử
tri tại kỳ họp thứ 5, QH XIII

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2013



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai ✓

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện, Ủy ban thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 349/BDN ngày 05/7/2013 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Hiện nay, các chủ nhà máy thủy điện nhỏ đang nộp thuế tài nguyên là 2% của giá bán lẻ điện ($2\% \times 1.369$ đồng/Kw). Tuy nhiên, giá mua điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực ban hành hàng năm, năm 2012 bình quân cao nhất chỉ đạt 900 đồng/kwh. Vì vậy, việc nộp thuế tài nguyên của chủ nhà máy thủy điện nhỏ cần được tính theo mức $2\% \times$ giá mua điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo biểu giá chi phí tránh được hằng năm. Đề nghị Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế xem xét, điều chỉnh lại mức thuế tài nguyên nước của các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ cho phù hợp.

Bộ Tài chính xin trả lời:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật thuế tài nguyên số 45/2009/QH12; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên thì: Giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân.

Căn cứ quy định trên thì giá tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện được quy định tại Luật thuế tài nguyên. Quy định này là đúng thực tế và đảm bảo quyền lợi của các địa phương miền núi khó khăn. Ngoài ra, do giá tính thuế nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện là giá bán điện thương phẩm bình quân nên thời gian qua mức thuế suất của loại tài nguyên này luôn được giữ ở mức sàn của khung thuế suất do Quốc hội quy định (2%).

Bộ Tài chính xin trả lời đề Đoàn Đại biểu Quốc hội thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban TVQH;
- Trường Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện - UB TVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Dân nguyện - VPQH;
- Vụ III - VPCP;
- Tổng cục thuế, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, Vụ CST(4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

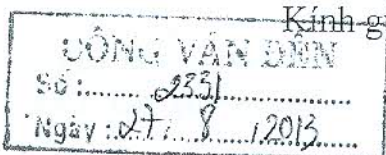


Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: 11264/BTC-CST

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 5, QH khoá XIII

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2013



Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai; ✓

Bộ Tài chính xin trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 349/BDN ngày 05/7/2013 như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi quy định về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng xác định đối tượng ưu đãi là từng dự án cụ thể, không quy định ưu đãi theo pháp nhân. Đồng thời, quy định chặt chẽ về giãn, gia hạn thuế tương ứng với việc hoàn thuế để tránh lợi dụng.

Bộ Tài chính xin trả lời:

Tổng kết quá trình thực hiện Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và trên cơ sở ý kiến, đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014. Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN thì chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư, thay vì áp dụng ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư như hiện hành.

Về công tác quản lý việc hoàn thuế cũng như giãn, gia hạn thời gian nộp thuế, tại các văn bản Luật thuế chuyên ngành cũng như Luật Quản lý thuế có quy định rõ về quy trình, thủ tục, điều kiện hoàn thuế và công tác quản lý thuế đảm bảo chặt chẽ, hạn chế và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng. Và nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý thuế mang tính đồng bộ, chặt chẽ và thống nhất, tại kỳ họp thứ 4 và kỳ họp thứ 5, Quốc hội đã thông qua 04 dự án Luật thuế gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ quy định của pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo cơ quan thuế, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện công tác hoàn thuế, quản lý thuế như: các Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007, Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008, Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008, Quyết định số 2404/QĐ-BTC ngày 27/9/2012 ...

Thời gian tới, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện công tác quản lý việc hoàn thuế theo mục tiêu chặt chẽ, hiệu quả, tập trung vào một số nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng Quy chế lập, quản lý, sử dụng quỹ hoàn thuế GTGT. Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ký quyết định hoàn thuế.

- Kiểm tra hoàn thuế chặt chẽ theo đúng quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện, các quy trình hoàn thuế, quy trình kiểm tra thuế.

- Trường hợp đối tượng nộp thuế có số thuế hoàn tăng đột biến (trên 10% so với cùng kỳ năm trước), có dấu hiệu rủi ro trong hoàn thuế cần xác định rõ nguyên nhân, qua đó tập trung kiểm tra trước, sau hoàn thuế kết hợp với kiểm tra, thanh tra toàn diện về hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nghĩa vụ nộp các loại thuế khác của đối tượng nộp thuế, tránh tình trạng lợi dụng gian lận hoàn thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế nhằm loại trừ số thuế không đủ điều kiện khấu trừ, hoàn thuế.

- Cơ quan thuế có trách nhiệm theo dõi, đánh giá kết quả và tình hình hoàn thuế, phát hiện những trường hợp hoàn thuế tăng đột biến, có dấu hiệu rủi ro để có biện pháp tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đồng thời báo cáo cơ quan thuế cấp trên để biết, tổng hợp đánh giá chung.

Bộ Tài chính xin trả lời để Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban TVQH;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- HĐND, UBND tỉnh Gia Lai;
- Ban Dân nguyện – UB TVQH;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng QH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Dân nguyện – Văn phòng Quốc hội;
- Vụ III – VPCP;
- TCT, Vụ PC;
- Văn phòng Bộ (3);
- Lưu: VT, Vụ CST.

(20)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn